

DANH SÁCH SINH VIÊN NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013 - 2014
Bộ môn Lý luận chính trị

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Nợ cũ	Học phí HK	Tổng số phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp
1	K135520103002	Hoàng Ngọc Anh	111113101	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
2	K135520103003	Lê Văn Bội	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
3	K135520103005	Lê Văn Lương	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
4	K135520103006	Hoàng Văn Dương	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
5	K135520103007	Dương Văn Đồng	111113101	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
6	K135520103008	Nguyễn Sĩ Đức	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
7	K135520103009	Trần Trung Đồng	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
8	K135520103010	Số Thành Duy	111113101	0	3.233.600	3.233.600	0	3.233.600
9	K135520103011	Lâm Bình Sĩ	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
10	K135520103012	Hoàng Văn Sĩ	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
11	K135520103013	Hạ Minh Sĩ	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
12	K135520103014	Lê Quang Sĩ	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
13	K135520103015	Như Văn Giang	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
14	K135520103017	Nguyễn Quang Hạ	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
15	K135520103018	Nguyễn Tráng Hạ	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
16	K135520103019	Bùi Ngọc Hải	111113101	762.000	2.820.000	3.582.000	0	3.582.000
17	K135520103020	Sông Ngọc Hải	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
18	K135520103021	Nguyễn Văn Hải	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
19	K135520103022	Quách Thế Hai	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
20	K135520103023	Nguyễn Văn Hải	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
21	K135520103024	Nguyễn Tráng Hải	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
22	K135520103025	Nguyễn Tiến Hải	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
23	K135520103026	Trương Quang Hải	111113101	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
24	K135520103027	Hoàng Nghĩa Hưng	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
25	K135520103028	Nguyễn Văn Huy	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
26	K135520103029	Lê Văn Huy	111113101	0	3.233.600	3.233.600	0	3.233.600
27	K135520103030	Ngã Văn Huy	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
28	K135520103031	Nguyễn Thuận Huy	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
29	K135520103033	Nguyễn Sơn Lâm	111113101	0	3.233.600	3.233.600	0	3.233.600
30	K135520103034	Sông Văn Lương	111113101	0	3.233.600	3.233.600	0	3.233.600
31	K135520103035	Nguyễn Sĩ Lộc	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
32	K135520103036	Lê Văn Mai	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
33	K135520103037	Nguyễn Văn Minh	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
34	K135520103038	Phạm Chí Minh	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
35	K135520103039	Cao Xuân Nam	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
36	K135520103040	Hoàng Văn Nam	111113101	2.442.000	3.760.000	6.202.000	0	6.202.000
37	K135520103041	Lê Thế Nhật	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
38	K135520103043	Trần Văn Quyết	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
39	K135520103044	Nguyễn Hữu Quyết	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
40	K135520103045	Trần Sơn	111113101	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
41	K135520103046	Hoàng Liên Sơn	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
42	K135520103047	Sơn Thanh Sơn	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
43	K135520103049	Phạm Minh Sang	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
44	K135520103050	Trần Văn Tâm	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
45	K135520103051	Hoàng Văn Thành	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
46	K135520103052	Ngô Sĩ Thành	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
47	K135520103053	Nguyễn Quyết Thành	111113101	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
48	K135520103054	Dương Văn Thành	111113101	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
49	K135520103055	Nguyễn Ngọc Thành	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
50	K135520103056	Hạ Ngọc Thành	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
51	K135520103057	Nguyễn Xuân Thành	111113101	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
52	K135520103058	Nguyễn Thanh Tỉnh	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
53	K135520103059	Nguyễn Văn Tiến	111113101	747.000	3.196.000	3.943.000	0	3.943.000

54	K135520103060	Lý Ngọc	Tố	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
55	K135520103061	Lý Minh	Tố	111113101	1.893.000	2.820.000	4.713.000	0	4.713.000
56	K135520103062	Ng« Anh	Tố	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
57	K135520103063	Nguyễn H+u	Toạ	111113101	747.000	2.820.000	3.567.000	0	3.567.000
58	K135520103064	Suø Xu@n	Trai	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
59	K135520103065	Høng Minh	Trí	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
60	K135520103066	Tr@nh Xu@n	Tu@n	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
61	K135520103069	Nguyễn S@nh	V@n	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
62	K135520103070	Ph+m Chí	Vương	111113101	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
63	K135520103072	Tr@n Quang	Vi@t	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
64	K135520103073	Tr@n Tu@n	V@	111113101	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
65	K135520103075	Tr@n V@n	Bé	111113102	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
66	K135520103076	Gi_p V@n	C@ng	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
67	K135520103077	Nguyễn Qu@	C@ng	111113102	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
68	K135520103078	V@ V@n	C@ng	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
69	K135520103079	S@ng Xu@n	Chi@n	111113102	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
70	K135520103080	Dương Thái	Dòng	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
71	K135520103081	Nguyễn V@n	Du	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
72	K135520103082	L^a V@n	Duy	111113102	183.000	3.384.000	3.567.000	0	3.567.000
73	K135520103083	Ng« Do·n	S^t	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
74	K135520103084	Høng V@n	S^t	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
75	K135520103085	Nguyễn Quý	S^t	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
76	K135520103086	Nguyễn V@n	S^t	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
77	K135520103087	Høng Minh	S@ng	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
78	K135520103088	Høng Thanh	S@nh	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
79	K135520103089	Nguyễn Th@ Thu	H@ng	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
80	K135520103091	S@ng V@n	H@ng	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
81	K135520103092	Nguyễn V@n	Hi@n	111113102	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
82	K135520103093	Tri@u V@n	H@ng	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
83	K135520103094	Ph+m V@n	H@ng	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
84	K135520103095	Høng Ng@	Høng	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
85	K135520103096	T^ Minh	Høng	111113102	762.000	3.384.000	4.146.000	0	4.146.000
86	K135520103097	S@ V@n	Høng	111113102	762.000	3.384.000	4.146.000	0	4.146.000
87	K135520103098	Nguyễn Th@	H@a	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
88	K135520103099	B@ Xu@n	Hu@n	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
89	K135520103100	Høng Quang	Huy	111113102	0	2.256.000	2.256.000	0	2.256.000
90	K135520103101	S@ Quang	Huy	111113102	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
91	K135520103102	Nguyễn V@n	Kh_@ng	111113102	0	2.256.000	2.256.000	0	2.256.000
92	K135520103103	Tr@n Quang	Kh_@nh	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
93	K135520103105	La V@n	Khang	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
94	K135520103106	Nguyễn Minh	Kh@i	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
95	K135520103107	Dương Văn	Khuy@n	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
96	K135520103109	Nguyễn Høng	Linh	111113102	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
97	K135520103110	Nguyễn Xu@n	Long	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
98	K135520103111	L^a Ti@n	M^nh	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
99	K135520103112	S@ Ti@n	M^nh	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
100	K135520103113	N«ng V@n	N@ng	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
101	K135520103114	Nguyễn Ng@	Nam	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
102	K135520103115	V@ V@n	Nam	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
103	K135520103116	Nguyễn V@n	Néi	111113102	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
104	K135520103117	Nguyễn Høng	Nghi^an	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
105	K135520103118	Lao V@n	Nguy^an	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
106	K135520103119	Nguyễn V@n	Qu@n	111113102	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
107	K135520103120	Nguyễn Ng@	S@n	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
108	K135520103121	Suø Ng@	S@n	111113102	0	3.008.000	3.008.000	0	3.008.000
109	K135520103122	Nguyễn V@n	S@n	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
110	K135520103123	Høng V@n	Th_@i	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
111	K135520103124	Nguyễn Xu@n	Th_@i	111113102	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
112	K135520103125	V@ V@n	Th@o	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
113	K135520103126	Trần Như	Th@o	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
114	K135520103127	D@ H@ng	Th@ng	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000

115	K135520103128	Nguyễn Sinh	Thi	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
116	K135520103129	Hoàng Tráng	Thổ	111113102	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
117	K135520103130	Ma Văn	Thuận	111113102	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
118	K135520103131	Sinh Ngạc	Tiến	111113102	198.000	2.632.000	2.830.000	0	2.830.000
119	K135520103132	Võ Văn	Tố	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
120	K135520103133	Nguyễn Minh	Tố	111113102	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
121	K135520103134	Dương Đình	Tạ	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
122	K135520103135	Võ Văn	Tạ	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
123	K135520103137	Nguyễn Văn	Trung	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
124	K135520103138	Nguyễn Mạnh	Tuấn	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
125	K135520103139	Dương Văn	Tuấn	111113102	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
126	K135520103140	Dương Văn	Tuấn	111113102	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
127	K135520103142	Sự Anh	Tuấn	111113102	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
128	K135520103144	Trần Văn	Tuyển	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
129	K135520103145	Tạ Thanh	Văn	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
130	K135520103146	Dương Đình	Võ	111113102	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
131	K135520103147	Nguyễn Thị	An	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
132	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
133	K135520103149	Dương Tuấn	Anh	111113103	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
134	K135520103150	Nguyễn Tuấn	Anh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
135	K135520103151	Võ Tuấn	Anh	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
136	K135520103152	Hòa Văn	Ba	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
137	K135520103153	Sinh Văn	Cảnh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
138	K135520103154	Trần B.	Cường	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
139	K135520103155	Nguyễn Mạnh	Cường	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
140	K135520103156	Nguyễn Văn	Cường	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
141	K135520103157	Lê Hữu	Chiến	111113103	1.313.000	2.820.000	4.133.000	0	4.133.000
142	K135520103158	Phạm Văn	Chung	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
143	K135520103159	Sơn Quang	Chung	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
144	K135520103160	Nguyễn Hằng	Dương	111113103	198.000	3.196.000	3.394.000	0	3.394.000
145	K135520103162	Nguyễn Chí	Dòng	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
146	K135520103163	Nguyễn Văn	Dòng	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
147	K135520103164	Trần Văn	Dòng	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
148	K135520103165	Sơn Văn	Dòng	111113103	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
149	K135520103166	Nguyễn Văn	Sĩ	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
150	K135520103170	Lê Văn	Hương	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
151	K135520103171	Võ Văn	Hạ	111113103	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
152	K135520103172	Hạ Văn	Hạ	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
153	K135520103173	Hạ Văn	Hạnh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
154	K135520103174	Nguyễn Văn	Hải	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
155	K135520103176	Dương Vinh	Hiến	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
156	K135520103177	Trần Ngạc	Hiếu	111113103	198.000	3.196.000	3.394.000	0	3.394.000
157	K135520103178	Lê Huy	Hoàng	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
158	K135520103180	Hoàng Mạnh	Huân	111113103	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
159	K135520103181	Phạm Xuân	Huy	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
160	K135520103182	Phạm Tuấn	Huỳnh	111113103	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
161	K135520103183	Nguyễn Văn	Khang	111113103	198.000	3.196.000	3.394.000	0	3.394.000
162	K135520103185	Dương Xuân	Khu	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
163	K135520103186	Hoàng Văn	Lương	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
164	K135520103187	Lê Văn	Lúc	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
165	K135520103188	Nguyễn Văn	Lúc	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
166	K135520103189	Võ Văn	Minh	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
167	K135520103190	Trần Hoàng	Minh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
168	K135520103191	Nguyễn Hoàng	Minh	111113103	747.000	2.820.000	3.567.000	0	3.567.000
169	K135520103192	Thần Quang	Minh	111113103	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
170	K135520103193	Nguyễn Hải	Nam	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
171	K135520103194	Lê B.	Ngạc	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
172	K135520103195	Khang Văn	Ngạc	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
173	K135520103198	Trần Văn	Phân	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
174	K135520103199	Sinh Văn	Phê	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
175	K135520103200	Nguyễn Văn	Quốc	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000

176	K135520103201	Nguyễn Văn	Quang	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
177	K135520103202	sinh Văn	T, c	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
178	K135520103203	Là Tiễn	Thịnh	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
179	K135520103204	Vô Văn	Thịnh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
180	K135520103205	Nguyễn Văn	Thêi	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
181	K135520103206	Ng« Văn	Thổ	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
182	K135520103207	Nguyễn Văn	Tĩnh	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
183	K135520103208	Long Kh, nh	Tĩnh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
184	K135520103209	Lý Thanh	Tĩnh	111113103	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
185	K135520103210	Nguyễn C«ng	Tĩnh	111113103	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
186	K135520103211	Trình Xuôn	Tiến	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
187	K135520103212	Nguyễn Văn	Tiến	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
188	K135520103213	Hu Quỳnh	Tố	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
189	K135520103214	Hoàng Minh	Tố	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
190	K135520103215	Nguyễn Kim	Trăng	111113103	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
191	K135520103216	Suô Trăng	Trung	111113103	747.000	3.196.000	3.943.000	0	3.943.000
192	K135520103217	Hoàng Anh	Tuấn	111113103	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
193	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	111113103	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
194	K135520103219	Ma C«ng	Vương	111113103	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
195	K135520103220	Bùi Tuấn	Anh	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
196	K135520103221	Là Súc	Anh	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
197	K135520103223	Nguyễn Thanh	Bình	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
198	K135520103224	Linh Văn	C«ng	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
199	K135520103225	Trần Thịnh	C«ng	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
200	K135520103226	Nguyễn Lỗ	Cường	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
201	K135520103227	Hoàng Văn	Cường	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
202	K135520103228	Trần Văn	Dòng	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
203	K135520103229	Nguyễn Thanh	Duy	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
204	K135520103230	Lương Tiến	S¹t	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
205	K135520103231	Dương Văn	S¹t	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
206	K135520103232	Ph¹m Duy	S¹t	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
207	K135520103233	Hoàng Trung	Súc	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
208	K135520103234	Bùi Minh	Súc	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
209	K135520103235	Nguyễn Văn	Giang	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
210	K135520103236	Nguyễn Trường	Giang	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
211	K135520103238	T« Văn	H¶i	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
212	K135520103239	Su Văn	H¶ng	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
213	K135520103240	Thôn Huy	H¶ng	111113104	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
214	K135520103241	Ng« M¹nh	H¶ng	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
215	K135520103242	Nguyễn B,	Hiếu	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
216	K135520103244	Nguyễn Văn	Hĩa	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
217	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
218	K135520103246	Nguyễn Văn	Huôn	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
219	K135520103247	Nguyễn Văn	Huy	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
220	K135520103248	Nguyễn Thổ	Huy	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
221	K135520103249	Nguyễn Quang	Huy	111113104	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
222	K135520103250	Nguyễn Huy	Kh, nh	111113104	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
223	K135520103251	Hoàng B¶o	Khanh	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
224	K135520103253	S¶ng T¶ng	Lôm	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
225	K135520103254	Ma Tiến	Linh	111113104	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
226	K135520103257	Nguyễn Thịnh	Long	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
227	K135520103258	Nguyễn Tiến	M¹nh	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
228	K135520103261	Nguyễn Thịnh	Nam	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
229	K135520103262	Hoàng Văn	Ngã	111113104	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
230	K135520103263	Ph¶ng Văn	Nghĩa	111113104	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
231	K135520103264	N«ng Văn	Phượng	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
232	K135520103265	Hoàng Văn	Quý	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
233	K135520103266	Hoàng Văn	S, ng	111113104	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
234	K135520103267	Hoàng Ngã	S-n	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
235	K135520103268	Phan Văn	T¹	111113104	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
236	K135520103269	Ph¹m Văn	T¶ng	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000

237	K135520103270	Nguyễn Vô	Tường	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
238	K135520103271	Hàng Vn	Tường	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
239	K135520103272	Sợ Ngạc	Thị	111113104	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
240	K135520103273	Nguyễn Danh	Thịnh	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
241	K135520103275	Lưu Văn	Thích	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
242	K135520103276	Sơn Duy	Thanh	111113104	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
243	K135520103277	Là Vn	Thượng	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
244	K135520103278	Trương Thị	Thu	111113104	0	4.136.000	4.136.000	0	4.136.000
245	K135520103279	Là Sợc	Thuần	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
246	K135520103280	Phạm Vn	Thầy	111113104	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
247	K135520103281	Nguyễn Xuân	Tĩnh	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
248	K135520103282	Sông Minh	Tĩnh	111113104	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
249	K135520103283	Nguyễn Thiển	Tiến	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
250	K135520103284	Hà Thanh	Trí	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
251	K135520103285	Nguyễn Vn	Trần	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
252	K135520103286	Phan Thảo	Trí	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
253	K135520103287	Trương Anh	Tuần	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
254	K135520103288	Nguyễn Ngạc	Tuần	111113104	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
255	K135520103289	Nguyễn Vn	Tuần	111113104	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
256	K135520103290	Nguyễn Thanh	Tuấn	111113104	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
257	K135520103291	Là Tuần	Vô	111113104	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
258	K135520103293	Sơn Vn	An	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
259	K135520103294	Nguyễn Nam	Anh	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
260	K135520103295	Ngô Sợc	Anh	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
261	K135520103296	Bùi Tuần	Anh	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
262	K135520103297	Nguyễn Vn	Bác	111113105	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
263	K135520103298	Nguyễn Tuần	Cộng	111113105	1.313.000	2.820.000	4.133.000	0	4.133.000
264	K135520103300	Sông H+u	Chương	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
265	K135520103301	Nguyễn Vn	Dân	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
266	K135520103302	Nguyễn Anh	Dòng	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
267	K135520103303	Dương Tuấn	Dòng	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
268	K135520103304	Phạm Sợc	Duy	111113105	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
269	K135520103305	Là Nho	Sợc	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
270	K135520103307	Hùng Vn	Số	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
271	K135520103308	Dương Văn	Sợc	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
272	K135520103311	Ngô Vn	Hàng	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
273	K135520103312	Hùng Cng	Hữu	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
274	K135520103313	Bồ Vn	Hướng	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
275	K135520103314	Hùng Minh	Hĩnh	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
276	K135520103315	Trần Sợc	Hiệp	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
277	K135520103316	Nguyễn Vn	Hiệu	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
278	K135520103317	Trần Vn	Hiệu	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
279	K135520103318	Nguyễn Sợc	Hiệu	111113105	198.000	2.820.000	3.018.000	0	3.018.000
280	K135520103320	Sợ Vn	Huy	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
281	K135520103321	Ma Cng	Khí	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
282	K135520103322	Vô Vn	Khương	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
283	K135520103323	Nguyễn Vn	Khí	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
284	K135520103324	Phạm Duy	Khang	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
285	K135520103326	Ngô Quêc	Lương	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
286	K135520103327	Vùng A	Lì	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
287	K135520103328	Nguyễn Sợc	Mạnh	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
288	K135520103329	Nguyễn Bô	Ngạc	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
289	K135520103330	Là Quang	Nghĩa	111113105	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
290	K135520103331	Nguyễn Vn	Nghĩa	111113105	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
291	K135520103332	Sợ Sợc	Nguyễn	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
292	K135520103333	Nguyễn H+u	Nhân	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
293	K135520103335	Sợ Vn	Nhà	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
294	K135520103336	Nguyễn Vn	Oanh	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
295	K135520103337	Nguyễn Cng	Quân	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
296	K135520103338	Nguyễn Sơn	Sơn	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
297	K135520103339	Nguyễn Hàng	Thị	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000

298	K135520103340	L ^a V ^{''} n	Thương	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
299	K135520103342	L ^a V ^{''} n	Thanh	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
300	K135520103343	Nguyễn V ^{''} n	Thanh	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
301	K135520103344	Tr [^] n V ^{''} n	Th ^o	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
302	K135520103345	S ^c Minh	Thu [^] n	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
303	K135520103346	Ph [^] m Duy	Thu [^] n	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
304	K135520103347	Mai V ^{''} n	T [^] ng	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
305	K135520103349	S [^] ng V ^{''} n	T [^] ng	111113105	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
306	K135520103350	B [^] i Thanh	T [^] ng	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
307	K135520103351	Nguyễn V ^{''} n	Ti [^] n	111113105	198.000	3.196.000	3.394.000	0	3.394.000
308	K135520103353	V ^o Xu [^] n	To [^] n	111113105	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
309	K135520103354	V ^o Xu [^] n	Tr [^] ng	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
310	K135520103355	L [^] ng V [^] n	Tr [^] ng	111113105	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
311	K135520103356	S [^] ng S [^] c	Tr [^] ng	111113105	183.000	3.384.000	3.567.000	0	3.567.000
312	K135520103358	S [^] m Vi [^] t	Trung	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
313	K135520103359	D [^] ng Anh	Tu [^] n	111113105	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
314	K135520103361	L [^] ng V [^] n	V [^] ng	111113105	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
315	K135520103362	Tri [^] u V ^{''} n	Vi [^] t	111113105	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
316	K135520103363	V ^o V ^{''} n	V [^] nh	111113105	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
317	K135520103364	S [^] m V ^{''} n	V ^u	111113105	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
318	K135520103365	Nguyễn Thanh	Xu [^] n	111113105	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
319	K135520103366	S [^] o Duy	S [^] i	111113106	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
320	K135520103368	S [^] nh V ^{''} n	S [^] t	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
321	K135520103372	H [^] ng Ng [^] c	Anh	111113106	-381.000	2.256.000	1.875.000	0	1.875.000
322	K135520103373	Nguyễn S [^] c	Anh	111113106	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
323	K135520103378	Nguyễn V ^{''} n	Chi [^] n	111113106	0	3.008.000	3.008.000	0	3.008.000
324	K135520103380	Nguyễn V ^{''} n	Ch [^] ng	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
325	K135520103383	B [^] i H [^] ng	D [^] ng	111113106	0	3.008.000	3.008.000	0	3.008.000
326	K135520103384	V ^o Ng [^] c	D [^] ng	111113106	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
327	K135520103386	B [^] i V ^{''} n	Duy	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
328	K135520103388	Phan Th [^] i	H [^] m	111113106	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
329	K135520103389	V ^o Xu [^] n	H [^] i	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
330	K135520103390	B [^] i Huy	H [^] ng	111113106	-381.000	3.948.000	3.567.000	0	3.567.000
331	K135520103391	Cao V ^{''} n	H [^] ng	111113106	-381.000	1.692.000	1.311.000	0	1.311.000
332	K135520103392	Tr [^] n V ^{''} n	Hi [^] u	111113106	183.000	2.632.000	2.815.000	0	2.815.000
333	K135520103394	Nguyễn B [^]	H [^] ng	111113106	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
334	K135520103396	Nguyễn Huy	H [^] ng	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
335	K135520103397	Tr [^] nh Quang	H [^] u	111113106	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
336	K135520103398	Chu V ^{''} n	Hu [^] n	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
337	K135520103399	Nguyễn M [^] nh	Huy	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
338	K135520103400	L ^a Xu [^] n	Kh [^] i	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
339	K135520103404	V ^o M [^] nh	Long	111113106	0	3.008.000	3.008.000	0	3.008.000
340	K135520103405	Ph [^] m V ^{''} n	Lu [^] n	111113106	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
341	K135520103407	H [^] m V ^{''} n	M [^] i	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
342	K135520103408	H [^] ng Do [^] n	M [^] nh	111113106	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
343	K135520103410	Nguyễn V ^{''} n	Nh [^] m	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
344	K135520103412	H [^] ng S [^] c	Ph [^] ng	111113106	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
345	K135520103414	D [^] ng V [^] n	Qu [^] n	111113106	183.000	2.632.000	2.815.000	0	2.815.000
346	K135520103415	V ^o M [^] nh	Qu [^] n	111113106	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
347	K135520103416	L [^] ng Tr [^] ng	Qu [^] y	111113106	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
348	K135520103418	B [^] i Th [^]	Quy [^] t	111113106	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
349	K135520103420	H [^] ng Th [^] i	S [^] n	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
350	K135520103421	Tr [^] ng V [^] n	S [^] n	111113106	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
351	K135520103422	Nguyễn V ^{''} n	S [^]	111113106	-381.000	3.572.000	3.191.000	0	3.191.000
352	K135520103423	Ph [^] m Anh	T [^] m	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
353	K135520103426	L ^a V ^{''} n	Th [^]	111113106	2.443.000	3.008.000	5.451.000	0	5.451.000
354	K135520103428	Nguyễn Chi [^] n	Th [^] ng	111113106	183.000	2.632.000	2.815.000	0	2.815.000
355	K135520103430	Ng [^] V ^{''} n	Thanh	111113106	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
356	K135520103432	Nguyễn V ^{''} n	Thu [^] n	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
357	K135520103433	M [^] ng Duy	T [^] ng	111113106	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
358	K135520103435	Nguyễn H [^] u	Ti [^] m	111113106	-381.000	1.880.000	1.499.000	0	1.499.000

359	K135520103436	Hoàng Ngọc	Tiễn	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
360	K135520103444	Sợ Sợc	Vượng	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
361	K135520103445	Triều Tuấn	Vô	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
362	K135520103446	L ^a V ^{''} n	Y ^a n	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
363	K135520103450	Sợng TrÇn	S ¹ t	111113106	-381.000	2.444.000	2.063.000	0	2.063.000
364	K135520103452	TrÇn Viôt	Anh	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
365	K135520103456	Ng« Minh	Cương	111113106	-381.000	2.256.000	1.875.000	0	1.875.000
366	K135520103457	L ^a V ^{''} n	Cường	111113106	0	1.880.000	1.880.000	0	1.880.000
367	K135520103458	Sinh V ^{''} n	Chưởng	111113106	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
368	K135520103459	Sợ V ^{''} n	Chiễn	111113106	-381.000	3.008.000	2.627.000	0	2.627.000
369	K135520103461	Chu Sợc	Chỉnh	111113106	-1.133.000	2.632.000	1.499.000	0	1.499.000
370	K135520103462	Nguyễn V ^{''} n	Dôn	111113106	-381.000	3.008.000	2.627.000	0	2.627.000
371	K135520103464	Vô S ^{''} nh	Dòng	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
372	K135520103465	H ¹ ng V ^{''} n	Duy	111113106	0	1.880.000	1.880.000	0	1.880.000
373	K135520103471	Sinh Tiễn	Hĩng	111113106	-381.000	3.008.000	2.627.000	0	2.627.000
374	K135520103475	Khuết Duy	Hoàng	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
375	K135520103476	Nguyễn Dương	Hoàng	111113106	1.878.000	2.820.000	4.698.000	0	4.698.000
376	K135520103480	Nguyễn	Kh ^{''} nh	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
377	K135520103481	Vô Trung	Ki ^a n	111113106	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
378	K135520103483	Ph ¹ m Sợc	L ¹ i	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
379	K135520103484	Ng« V ^{''} n	Long	111113106	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
380	K135520103486	Nguyễn V ^{''} n	Lúc	111113106	0	2.256.000	2.256.000	0	2.256.000
381	K135520103487	Sinh V ^{''} n	M ¹ nh	111113106	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
382	K135520103489	Ph ¹ m V ^{''} n	Nam	111113106	-381.000	3.008.000	2.627.000	0	2.627.000
383	K135520103490	Nguyễn Minh	Ngác	111113106	749.000	3.196.000	3.945.000	0	3.945.000
384	K135520103491	Nguyễn H÷u	Nhi ^a n	111113106	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
385	K135520103493	Vô V ^{''} n	Phóc	111113106	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
386	K135520103495	Nguyễn H ^{''} i	Quôn	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
387	K135520103496	Phan V ^{''} n	Quang	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
388	K135520103498	Nguyễn V ^{''} n	Quyôt	111113106	-381.000	2.068.000	1.687.000	0	1.687.000
389	K135520103508	Nguyễn Sợc	Th ^{''} ng	111113106	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
390	K135520103509	L ^a Viôt	Th ^{''} ng	111113106	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
391	K135520103510	B ¹ i V ^{''} n	Thanh	111113106	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
392	K135520103514	Ph ¹ m Thanh	Tĩng	111113106	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
393	K135520103515	Nguyễn Sợc	Tĩng	111113106	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
394	K135520103519	Nguyễn Xuôn	Tổ	111113106	0	3.008.000	3.008.000	0	3.008.000
395	K135520103522	L ^a Anh	Tuễn	111113106	-381.000	1.880.000	1.499.000	0	1.499.000
396	K135520103523	Hoàng Anh	Tuễn	111113106	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
397	K135520103524	Ph ¹ m Anh	V ^{''} n	111113106	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
398	K135520103525	Nguyễn Thổ	Vinh	111113106	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
399	K135520103527	TrÇn Th ^{''} i	Hụ	111113101	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
400	K135520114001	Nguyễn Duy	Anh	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
401	K135520114002	Ng« Thổ	Anh	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
402	K135520114003	Nguyễn Sợc	Anh	111113131	2.443.000	2.820.000	5.263.000	0	5.263.000
403	K135520114004	Nghi ^a m Sợc	B ^{''} nh	111113131	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
404	K135520114005	Nguyễn Xuôn	Cương	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
405	K135520114006	Nguyễn L ^a	Cường	111113131	183.000	3.384.000	3.567.000	0	3.567.000
406	K135520114007	Ph ¹ m Quèc	Cường	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
407	K135520114008	Nguyễn Quang	Chung	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
408	K135520114009	Hoàng V ^{''} n	Chuyôn	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
409	K135520114011	Hụ V ^{''} n	S«ng	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
410	K135520114012	L ^a V ^{''} n	S ¹ i	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
411	K135520114013	L ^a Thuận	S ¹ t	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
412	K135520114014	Ng« M ¹ nh	Sợc	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
413	K135520114015	TrÇn Vô Hoàng	Giang	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
414	K135520114016	Nguyễn V ^{''} n	Hương	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
415	K135520114017	S ^{''} m V ^{''} n	Hộ	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
416	K135520114018	Nguyễn Ngác	Hộ	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
417	K135520114019	Phan Sợc	H ^{''} i	111113131	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
418	K135520114020	TrÇn V ^{''} n	H ¹ nh	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
419	K135520114021	T ¹ V ^{''} n	H ¹ i	111113131	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000

420	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng	111113131	747.000	2.820.000	3.567.000	0	3.567.000
421	K135520114023	Lưu Văn	Hiền	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
422	K135520114025	T ¹ Văn	Hiếu	111113131	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
423	K135520114026	Nguyễn Huy	Hoàng	111113131	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
424	K135520114029	Hoàng Văn	Huy	111113131	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
425	K135520114030	Nguyễn Tiến	Huy	111113131	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
426	K135520114031	Nguyễn Sinh	Kiên	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
427	K135520114032	Nguyễn Hoàng	Lâm	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
428	K135520114033	Dương Văn	Lượng	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
429	K135520114034	Nguyễn Phó	Long	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
430	K135520114035	Nguyễn Sơn	Mạnh	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
431	K135520114036	Lý Hoài	Nam	111113131	183.000	2.256.000	2.439.000	0	2.439.000
432	K135520114037	Dương Thành	Nam	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
433	K135520114038	Nguyễn Văn	Nguyễn	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
434	K135520114040	Sơn Công	Quý	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
435	K135520114041	Nguyễn Văn	Quý	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
436	K135520114042	Tô Văn	Sung	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
437	K135520114043	Nguyễn Hằng	Thị	111113131	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
438	K135520114044	Nguyễn Trang	Thường	111113131	0	2.256.000	2.256.000	0	2.256.000
439	K135520114045	Phạm Văn	Thường	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
440	K135520114046	Lý Anh	Thôi	111113131	0	2.632.000	2.632.000	0	2.632.000
441	K135520114047	Trần Văn	Thị	111113131	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
442	K135520114048	Nguyễn Thị	Thuyết	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
443	K135520114050	Dương Anh	Tố	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
444	K135520114051	Dương Thanh	Tố	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
445	K135520114052	Hoàng Ngọc	Tôn	111113131	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
446	K135520114053	Là Văn	Trang	111113131	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
447	K135520114054	Hoàng Minh	Trí	111113131	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
448	K135520114055	Sơn Anh	Tuấn	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
449	K135520114056	Bồ Văn	Tuyến	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
450	K135520114057	Ngô Văn	Tuyến	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
451	K135520114058	Phạm Ngọc	Văn	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
452	K135520114065	Ngô Văn	Biên	111113131	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
453	K135520114067	Nguyễn Mạnh	Công	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
454	K135520114068	Nguyễn Văn	Cường	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
455	K135520114069	Sơn Văn	Công	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
456	K135520114073	Nguyễn Văn	Giang	111113131	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
457	K135520114075	Khánh Văn	Hữu	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
458	K135520114076	Ngô Văn	Hùng	111113131	183.000	3.384.000	3.567.000	0	3.567.000
459	K135520114077	Sơn Trang	Hùng	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
460	K135520114079	Là Văn	Hiếu	111113131	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
461	K135520114080	Nguyễn Quang	Hưng	111113131	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
462	K135520114081	Chu Quang	Hưng	111113131	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
463	K135520114082	Hoàng Văn	Hoàn	111113131	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
464	K135520114086	Nguyễn Quốc	Khánh	111113131	-381.000	2.632.000	2.251.000	0	2.251.000
465	K135520114089	Phạm Sơn	Linh	111113131	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
466	K135520114091	Dương Thanh	Lúc	111113131	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
467	K135520114094	Nguyễn Thái	Nam	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
468	K135520114096	Nguyễn Duy	Phúc	111113131	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
469	K135520114097	Nguyễn Minh	Phong	111113131	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
470	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	111113131	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
471	K135520114101	Nguyễn Thanh	Quốc	111113131	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
472	K135520114103	Trần Văn	Sung	111113131	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
473	K135520114105	Nguyễn Minh	Sơn	111113131	-381.000	2.068.000	1.687.000	0	1.687.000
474	K135520114112	Nguyễn Văn	Thiên	111113131	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
475	K135520114113	Giáp Văn	Thiếu	111113131	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
476	K135520114114	Sơn Văn	Thô	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
477	K135520114118	Trần Thanh	Tĩnh	111113131	244.000	2.820.000	3.064.000	0	3.064.000
478	K135520114119	Sơn Sơn	Tĩnh	111113131	0	3.948.000	3.948.000	0	3.948.000
479	K135520114120	Võ Minh	Tiến	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
480	K135520114121	Nguyễn Sơn	Tiến	111113131	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000

481	K135520114122	Dương Quyết	Tiễn	111113131	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
482	K135520114125	Cỳnh Chi	Toạ	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
483	K135520114127	Võ Sọc	Tràng	111113131	-381.000	3.948.000	3.567.000	0	3.567.000
484	K135520114129	Phạm Tuấn	Võ	111113131	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
485	K135520114130	Phạm Văn	Ngọc	111113131	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
486	K125520114095	Bùi Công	Thịnh	111113131	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
487	DTK1151020488	Phạm Quỳnh	Dương	111113451	-248.000	2.632.000	2.384.000	0	2.384.000
488	DTK1151030063	Nguyễn Ngọc	Anh	111113451	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
489	K135520201002	Huỳnh Duy	Anh	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
490	K135520201004	Hoàng Văn	Cường	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
491	K135520201005	Dương Văn	Cỳnh	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
492	K135520201006	Trần Văn	Chí	111113451	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
493	K135520201007	Tạ Văn	Chiều	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
494	K135520201008	Võ Sinh	Chí	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
495	K135520201009	Nguyễn Duy	Dương	111113451	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
496	K135520201010	Nguyễn Văn	Danh	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
497	K135520201011	Sông Quốc	Doanh	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
498	K135520201012	Nguyễn Phương	Dung	111113451	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
499	K135520201013	Nguyễn Văn	Duy	111113451	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
500	K135520201014	Lê Thị	Duy	111113451	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
501	K135520201015	Nguyễn Văn	Sông	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
502	K135520201016	Nguyễn B.	Sông	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
503	K135520201017	Hoàng Thịnh	Sĩ	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
504	K135520201018	Ngô Quang	Sĩ	111113451	-381.000	3.572.000	3.191.000	0	3.191.000
505	K135520201019	Nguyễn Quang	Sĩ	111113451	-382.000	3.196.000	2.814.000	0	2.814.000
506	K135520201022	Nguyễn Duy	Sọc	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
507	K135520201023	Nguyễn Quang	Sinh	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
508	K135520201024	Trần Hữu	Giang	111113451	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
509	K135520201026	Lưu Thị	Hường	111113451	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
510	K135520201027	Dương Mạnh	Hĩng	111113451	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
511	K135520201029	Nguyễn Ngọc	Hiển	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
512	K135520201030	Hoàng Kiều	Hưng	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
513	K135520201031	Liêng Văn	Hưng	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
514	K135520201032	Triều La	Hoàng	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
515	K135520201033	Phạm Duy	Kh.	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
516	K135520201034	Phạm Công	Kh.	111113451	2.443.000	2.820.000	5.263.000	0	5.263.000
517	K135520201035	Nguyễn Văn	Kiến	111113451	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
518	K135520201037	Sinh Hằng	Kiến	111113451	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
519	K135520201038	Ngô Văn	Kiều	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
520	K135520201040	Nguyễn Duy	Lương	111113451	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
521	K135520201041	Trần Thị Ngọc	Mai	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
522	K135520201042	Nguyễn Xuân	Minh	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
523	K135520201045	Sông Thị	Nhung	111113451	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
524	K135520201046	Ngô Văn	Quỳnh	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
525	K135520201047	Tạ Thị	Quân	111113451	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
526	K135520201048	Sở Hoàng	Sinh	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
527	K135520201049	Sở Sinh	Tại	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
528	K135520201050	Nguyễn Trang	Thịnh	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
529	K135520201051	Bùi Xuân	Thịnh	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
530	K135520201052	Phạm Thị	Thị	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
531	K135520201053	Nguyễn Thị	Thị	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
532	K135520201054	Lê Sọc	Thà	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
533	K135520201055	Nguyễn Huệ Kh.	Thi	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
534	K135520201057	Trần Thanh	Tĩnh	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
535	K135520201058	Lý Mạnh	Tiễn	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
536	K135520201059	Hoàng Văn	Toạ	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
537	K135520201060	Hà Thị	Trang	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
538	K135520201062	Nhà Anh	Tuấn	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
539	K135520201063	Sở Minh	Tuấn	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
540	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	111113451	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
541	K135520201320	Hoàng Ngọc	Cường	111113451	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000

542	K135520201321	Nguyễn C«ng	Danh	111113451	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
543	K135520201323	Nguyễn Vi«t	L«m	111113451	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
544	K135520201065	Nguyễn Tuấn	Anh	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
545	K135520201066	Nguyễn Gia	B, ch	111113452	1.879.000	2.820.000	4.699.000	0	4.699.000
546	K135520201067	Vương Văn	B, nh	111113452	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
547	K135520201068	Şç Qu«c	B, nh	111113452	183.000	3.271.200	3.454.200	0	3.454.200
548	K135520201070	N«ng Qu«c	Cường	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
549	K135520201071	Ph¹m Th	Ch«m	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
550	K135520201072	Hµ V"n	Chinh	111113452	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
551	K135520201073	Nguyễn L«	Chi«n	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
552	K135520201074	H«ng Anh	Chi«n	111113452	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
553	K135520201075	Ş«m Vi«t	D«ng	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
554	K135520201076	H«ng Quang	Du	111113452	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
555	K135520201077	Lưu Văn	S"ng	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
556	K135520201078	Nguyễn Phương	S«ng	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
557	K135520201079	Lª H«ng	Giang	111113452	1.314.000	2.820.000	4.134.000	0	4.134.000
558	K135520201081	Dương Thị	Hương	111113452	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
559	K135520201085	Trçn Th	H¶i	111113452	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
560	K135520201086	Nguyễn V"n	H¶o	111113452	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
561	K135520201087	Di«p V"n	H¶ng	111113452	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
562	K135520201088	Ph¹m V"n	H¶ng	111113452	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
563	K135520201089	T¹ Ş, nh	Hi«u	111113452	0	3.572.000	3.572.000	0	3.572.000
564	K135520201090	V« V"n	Hi«u	111113452	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
565	K135520201091	H«ng M¹nh	Hưng	111113452	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
566	K135520201093	V« V"n	H«ng	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
567	K135520201094	Lư Huy	H«ng	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
568	K135520201095	H«a V"n	H«ng	111113452	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
569	K135520201096	S»m V"n	Khi«t	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
570	K135520201097	Lª V"n	Kiªn	111113452	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
571	K135520201098	Dương Văn	Linh	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
572	K135520201099	Tri«u Th	Nga	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
573	K135520201100	H«ng V"n	Ng«c	111113452	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
574	K135520201101	Lª Trung	Nghĩa	111113452	1.313.000	3.196.000	4.509.000	0	4.509.000
575	K135520201102	Dương Thị	Nguy«t	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
576	K135520201103	Dương Thị Tổ	Như	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
577	K135520201104	Nguyễn Thanh	Quang	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
578	K135520201105	Tri«u Sinh	Quính	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
579	K135520201107	Nguyễn H÷u	Thịnh	111113452	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
580	K135520201108	Lª V"n	Th¶ng	111113452	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
581	K135520201109	Lª S"ng	Th¶ng	111113452	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
582	K135520201110	Lª V"n	Th¹o	111113452	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
583	K135520201111	Ph¶ng Ş«c	Thi«n	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
584	K135520201112	V« V"n	Th¶nh	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
585	K135520201113	Hµ Th	Thu	111113452	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
586	K135520201114	Şç M¹nh	Tước	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
587	K135520201115	H«ng Thiªn	T¶ng	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
588	K135520201116	H«ng Gia	T¶ng	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
589	K135520201117	Ş«o V"n	Ti«n	111113452	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
590	K135520201118	Thµo A	Tĩa	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
591	K135520201119	Nguyễn Anh	T«	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
592	K135520201120	Dương Minh	Toµn	111113452	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
593	K135520201121	Hµ Huy	Trưởng	111113452	-381.000	2.256.000	1.875.000	0	1.875.000
594	K135520201122	N«ng V"n	Trưởng	111113452	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
595	K135520201123	Phan Qu«c	Tu«n	111113452	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
596	K135520201124	Nguyễn V"n	Tu«n	111113452	-381.000	3.308.800	2.927.800	0	2.927.800
597	K135520201125	H«ng V"n	Tu«n	111113452	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
598	K135520201126	Nguyễn V"n	Tuyªn	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
599	K135520201127	Nguyễn Danh	Tuy«n	111113452	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
600	K135520201128	Ş«o V"n	Tuy«n	111113452	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
601	K135520201322	Phan Th	Nh	111113452	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
602	K135520201129	Trçn Ng«c	, nh	111113453	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000

603	K135520201130	Ph ¹ m Ng ¹ c	S ¹ i	111113453	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
604	K135520201133	S ¹ c Cao	B ¹ c	111113453	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
605	K135520201134	L ¹ a V ¹ n	B ¹ u ¹ ng	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
606	K135520201135	Nguy ¹ en V ¹ n	C ¹ u ¹ ng	111113453	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
607	K135520201137	Th ¹ en Nh ¹ en	C ¹ u ¹ ng	111113453	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
608	K135520201138	Nguy ¹ en S ¹ oc	C ¹ u ¹ ng	111113453	-2.642.000	2.820.000	178.000	0	178.000
609	K135520201139	Tr ¹ en V ¹ n	Ch ¹ u ¹ ng	111113453	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
610	K135520201140	Nguy ¹ en Th ¹	Ch ¹ inh	111113453	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
611	K135520201142	Vy Ti ¹ en	Đ ¹ ong	111113453	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
612	K135520201144	Nguy ¹ en Th ¹ Thu	H ¹ u ¹ ng	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
613	K135520201145	Nguy ¹ en Thanh	H ¹ u	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
614	K135520201146	Nguy ¹ en Th ¹ Thu	H ¹ u ¹ ng	111113453	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
615	K135520201147	Ma V ¹ n	H ¹ i	111113453	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
616	K135520201148	H ¹ ong V ¹ n	H ¹ ing	111113453	183.000	3.196.000	3.379.000	0	3.379.000
617	K135520201149	Tr ¹ en S ¹ oc	H ¹ i ¹ u	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
618	K135520201151	Nguy ¹ en Huy	H ¹ i ¹ u	111113453	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
619	K135520201152	Chu S ¹ oc	H ¹ o ¹ n	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
620	K135520201153	Nguy ¹ en Minh	H ¹ o ¹ ng	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
621	K135520201154	N ¹ «ng Th ¹ Kh ¹ , nh	H ¹ à	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
622	K135520201155	Nguy ¹ en V ¹ n	Kh ¹ , nh	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
623	K135520201156	L ¹ a Xu ¹ en	Kh ¹ , nh	111113453	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
624	K135520201157	Ph ¹ m S ¹ «ng	Kh ¹ oa	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
625	K135520201158	Ph ¹ m Th ¹ Ng ¹ c	Lan	111113453	2.443.000	2.820.000	5.263.000	0	5.263.000
626	K135520201159	Vi V ¹ n	Lan	111113453	749.000	2.820.000	3.569.000	0	3.569.000
627	K135520201160	Nguy ¹ en Th ¹	Ly	111113453	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
628	K135520201161	Nguy ¹ en Ph ¹ oc	Min	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
629	K135520201162	Nguy ¹ en H ¹ +u	Nam	111113453	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
630	K135520201163	S ¹ «ng Thanh	Ng ¹ c	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
631	K135520201164	S ¹ uo B ¹	Ng ¹ c	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
632	K135520201165	S ¹ uo Th ¹ , i	Ph ¹ u ¹ ng	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
633	K135520201166	H ¹ ong V ¹ n	Ph ¹ oc	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
634	K135520201167	H ¹ ong V ¹ n	Qu ¹ en	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
635	K135520201168	S ¹ c V ¹ n	Quy ¹ en	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
636	K135520201169	H ¹ ong V ¹ n	S ¹ em	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
637	K135520201170	Nguy ¹ en V ¹ n	S ¹ -n	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
638	K135520201171	Ph ¹ m H ¹ «i	S ¹ -n	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
639	K135520201172	Nguy ¹ en Th ¹ , i	S ¹ -n	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
640	K135520201173	Chu V ¹ n	S ¹ -n	111113453	-2.642.000	3.196.000	554.000	0	554.000
641	K135520201174	Nguy ¹ en Th ¹	Sao	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
642	K135520201175	Nguy ¹ en V ¹ n	Th ¹ , i	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
643	K135520201176	Mai Quy ¹ ot	Th ¹ «ng	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
644	K135520201177	Nguy ¹ en Vi ¹ ot	Th ¹ «ng	111113453	184.000	2.820.000	3.004.000	0	3.004.000
645	K135520201178	Nguy ¹ en Cao	Th ¹ «ng	111113453	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
646	K135520201180	S ¹ c Th ¹	Thanh	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
647	K135520201182	N ¹ «ng Th ¹	Thoa	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
648	K135520201184	Nguy ¹ en Thanh	T ¹ ing	111113453	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
649	K135520201185	Ph ¹ m Ng ¹ c	Ti ¹ en	111113453	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
650	K135520201186	H ¹ ong M ¹ nh	Ti ¹ en	111113453	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
651	K135520201189	S ¹ uo Minh	Tu ¹ En	111113453	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
652	K135520201193	Nguy ¹ en Danh Tu ¹ En	An	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
653	K135520201194	Nguy ¹ en T ¹ ing	An	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
654	K135520201195	Nghi ¹ am Vi ¹ ot	An	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
655	K135520201196	T ¹ En Kim	B ¹ nh	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
656	K135520201197	Nguy ¹ en V ¹ n	B ¹ c	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
657	K135520201199	Th ¹ uo A	C ¹ e	111113454	0	3.760.000	3.760.000	0	3.760.000
658	K135520201200	S ¹ uo V ¹ n	C ¹ u ¹ ng	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
659	K135520201201	S ¹ c V ¹ n	Ch ¹ ung	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
660	K135520201202	Tri ¹ ou Quang	Đ ¹ ong	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
661	K135520201203	L ¹ uong Gia	S ¹ «ng	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
662	K135520201204	V ¹ o Cao	Đ ¹ u ¹ c	111113454	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
663	K135520201205	Nguy ¹ en V ¹ n	S ¹ o ¹ t	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000

664	K135520201207	Ng« V"n	Şøc	111113454	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
665	K135520201208	Ph¹m V"n	Giang	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
666	K135520201209	Ng« Th»	Hương	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
667	K135520201210	Ph¹m Thanh	Hµ	111113454	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
668	K135520201211	Nguyễn Ngắc	H¶i	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
669	K135520201212	Lª Th»	H¹nh	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
670	K135520201214	Nguyễn Th»	Hì²n	111113454	0	2.932.800	2.932.800	0	2.932.800
671	K135520201216	T« V"n	Hĩng	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
672	K135520201217	D¹p M¹nh	Hĩng	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
673	K135520201218	Tr¶nh Ş¹t	Hiõu	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
674	K135520201220	Lý Quèc	Hoµn	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
675	K135520201221	Dương Văn	Huấn	111113454	-381.000	3.760.000	3.379.000	0	3.379.000
676	K135520201222	Võ Quèc	Huy	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
677	K135520201223	Ph¹m Quang	Huy	111113454	-2.642.000	3.196.000	554.000	0	554.000
678	K135520201224	Lý Minh	Huy	111113454	-3.206.000	2.820.000	-386.000	0	-386.000
679	K135520201226	Ph¹m Trung	Kì²n	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
680	K135520201227	Nguyễn Şinh	Kì²n	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
681	K135520201228	Lộc V"n	M¹nh	111113454	-381.000	3.196.000	2.815.000	0	2.815.000
682	K135520201229	Nguyễn Şøc	M¹nh	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
683	K135520201230	Bìi Th» B'ch	Ngắc	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
684	K135520201231	Dương Văn	Nghĩa	111113454	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
685	K135520201232	Nguyễn Th» Hằng	Nhung	111113454	0	3.196.000	3.196.000	0	3.196.000
686	K135520201233	Tr¶n Th»	Phượng	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
687	K135520201234	Ma V"n	Qu©n	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
688	K135520201235	Nguyễn Kh¼c	S-n	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
689	K135520201236	Ng« V"n	Sù	111113454	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
690	K135520201238	Lª Ch'í	Th¶nh	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
691	K135520201239	Nguyễn V"n	Th¼ng	111113454	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
692	K135520201240	Nguyễn Huy	Th¼ng	111113454	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
693	K135520201241	Nguyễn Şøc	Th¼ng	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
694	K135520201243	Ph¹m B,	Thøc	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
695	K135520201244	Nguyễn V"n	Tĩng	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
696	K135520201246	Hà Anh	Tĩng	111113454	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
697	K135520201247	Nguyễn V"n	Tõn	111113454	-381.000	3.384.000	3.003.000	0	3.003.000
698	K135520201249	Ph¹m V"n	Trung	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
699	K135520201250	ŞÆng V"n	Tuấn	111113454	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
700	K135520201251	Nguyễn Ngắc	Tuấn	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
701	K135520201252	Nguyễn Gia	Tuy²n	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000
702	K135520201253	Nguyễn Th» Hằng	V©n	111113454	0	2.820.000	2.820.000	0	2.820.000
703	K135520201254	N«ng Th, i	Vương	111113454	183.000	2.820.000	3.003.000	0	3.003.000
704	K135520201255	Hoàng Tráng	Vinh	111113454	0	3.384.000	3.384.000	0	3.384.000
705	K135520201256	Şç Th»	Xu©n	111113454	-381.000	2.820.000	2.439.000	0	2.439.000

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 3 năm 2014
Phòng Kế hoạch Tài chính

Người lập

9012
8984
28